

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 02/2023/HC-PT
Ngày: 10/01/2023
V/v: “Kiện quyết định hành
chính, hành vi hành chính”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Nhung, ông Vũ Văn Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk: Bà Nguyễn Thị Hải Anh
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 08/2022/TLPT-HC ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc: “Kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính”. Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 09/2022/HC-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo, kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 09/2022/QĐ-PT/2022/QĐ-PT ngày 15 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐ-PT ngày 29/12/2022, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Bùi Thị Hồng V, sinh năm 1979 (có mặt).

Địa chỉ: Số 122 TQC, phường ET, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk; nay tạm trú tại Số 102 TQC, phường ET, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Ông Bùi Phúc T - Luật sư thuộc Công ty Luật hợp danh T - Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số nhà A808, chung cư C4, đường M, phường H, Quận X, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Y - Phó Chủ tịch (có mặt);

Địa chỉ: Số 358 LD, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện: Bà Phạm Thị T – Luật sư thuộc Văn phòng Luật sư MT - Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ủy ban nhân dân phường ET, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đức T - Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Y - Phó Chủ tịch (có mặt).

Địa chỉ: Số 358 LD, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

+ Ông Bùi Văn H, sinh năm 1952 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà 165 ĐC, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

- Người kháng cáo, kháng nghị: Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET, thành phố BMT kháng cáo và Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng người khởi kiện trình bày:**

Năm 2009, bà Bùi Thị Hồng V nhận chuyển nhượng của ông Bùi Văn L (em ruột của bà V) quyền sử dụng đất diện tích khoảng 175m², trên đất có căn nhà xây cấp 4 diện tích 50m², do phần đất chuyển nhượng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nên các bên chưa thực hiện việc sang tên. Sau khi nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, bà V và 02 con là chị Lương Thị Mỹ D và anh Lương Hoàn T1 sử dụng để ở ổn định. Năm 2011, bà V sửa chữa và coi nói thêm nên diện tích căn nhà tăng lên 92m², thời điểm sửa chữa căn nhà không bị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền lập biên bản. Năm 2016, Nhà nước có dự án làm đường MTL nên thu hồi một phần diện tích đất của bà V, tổng diện tích đất thu hồi 72,7m² (trên diện tích đất bị thu hồi có một phần căn nhà), diện tích nhà còn lại sử dụng khoảng 68,7m². Sau khi Nhà nước thu hồi đất, bà V có đơn xin sửa chữa, coi nói và nâng cấp lại căn nhà cũ nhưng Ủy ban nhân dân (UBND) phường ET không đồng ý.

Đầu tháng 8/2019, bà V tiến hành xây dựng coi nói căn nhà cấp 4 nêu trên, khu vực xây dựng phía trước căn nhà cũ. Ngày 01/8/2019, chính quyền địa phương lập biên bản kiểm tra hiện trạng, ghi nhận diện tích bà V xây dựng coi nói 39,4m² (đổ trụ bê tông, xây tường gạch) là đúng với hiện trạng. Ngày 06/8/2019, Ủy ban nhân dân phường ET lập Biên bản vi phạm hành chính số 156/BB-VPHC, về hành vi tự ý chuyển đổi đất nông nghiệp sang mục đích đất phi nông nghiệp đối với diện tích 39,4m², thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ 136; bà V xác định quyền sử dụng đất mà mình quản lý, sử dụng là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm, không được phép xây dựng nên việc Ủy ban nhân dân phường ET lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà V là đúng lỗi vi phạm; cùng ngày Chủ tịch UBND phường ET ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 217/QĐ-XPVPHC, phạt tiền 1.500.000 đồng, buộc người vi phạm phải khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm; bà V đã chấp hành nộp phạt số tiền 1.500.000 đồng vào ngân sách Nhà nước trong ngày 06/8/2019, nhưng chưa thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 30/10/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET ban hành Quyết định số 274/QĐ-CC, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính, thời gian cưỡng chế vào lúc 08 giờ ngày 13/11/2019, bà V đã được nhận Quyết định cưỡng chế. Sau đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET nhiều lần ban hành quyết định, thông báo gia hạn thời hạn cưỡng chế. Đối với Thông báo số 14/TB-UBND về việc ấn định ngày cưỡng chế, bà V không nhận được; bà V thừa nhận chữ ký, chữ viết tại văn bản ghi ngày 09/3/2020 là của chị Lương Thị Mỹ D, sinh năm 2001 (con gái của bà V), chị D là người ký nhận Thông báo nêu trên nên bà V không biết thời gian tiến hành cưỡng chế.

Ngày 20/3/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET tiến hành cưỡng chế phá dỡ căn nhà của bà Bùi Thị Hồng V, tại địa chỉ số 122 TQC, thời điểm cưỡng chế bà V không có mặt; ngoài phá dỡ diện tích vi phạm 39,4m² xây dựng coi nói, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET cưỡng chế phá dỡ toàn bộ căn nhà cũ xây dựng từ năm 2009. Trước khi cưỡng chế phá dỡ, Hội đồng cưỡng chế đã bàn giao toàn bộ đồ đạc, vật dụng trong nhà bà V cho ông Bùi Văn H (bố của bà V) quản lý nên bà V không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với các tài sản này.

Vì vậy, người khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết hủy Quyết định số 274/QĐ-CC ngày 30/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET, về việc cưỡng chế thi hành Quyết định vi phạm hành chính; tuyên hành vi cưỡng chế phá dỡ căn nhà của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET là trái pháp luật; yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET bồi thường số tiền 370.406.000 đồng là trị giá căn nhà theo Kết luận định giá tài sản.

Tại phiên tòa, bà Bùi Thị Hồng V xác định tổng diện tích xây dựng của căn nhà bị phá dỡ là 86,73m², theo Biên bản thi hành quyết định cưỡng chế ngày 20/3/2020 là đúng (gồm diện tích nhà cũ và 39,4m² xây dựng coi nói).

*** Người đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET, Ủy ban nhân dân phường ET trình bày:**

Ngày 01/8/2019, Ủy ban nhân dân phường ET phát hiện bà Bùi Thị Hồng V xây dựng coi nói công trình nhà ở trên đất nông nghiệp, Ủy ban nhân dân phường ET đã lập biên bản yêu cầu ngừng thi công và tháo dỡ phần xây dựng vi phạm. Ngày 06/8/2019, Ủy ban nhân dân phường ET lập Biên bản vi phạm hành chính số 156/BB-VPHC đối với bà Bùi Thị Hồng V, về hành vi “Tự ý chuyển đổi đất nông nghiệp sang mục đích phi nông nghiệp mà chưa được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép (xây dựng công trình nhà ở với diện tích 39,4m²), thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ 136”; cùng ngày Ủy ban nhân dân phường ET ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 217/QĐ-XPVPHC, mức tiền phạt 1.500.000 đồng, buộc khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm; ngày 06/8/2019 bà V đã chấp hành nộp phạt vào ngân sách Nhà nước nhưng không thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả.

Ngày 21/8/2019, qua kiểm tra Ủy ban nhân dân phường ET xác định bà V tiếp tục xây dựng công trình nên tiến hành lập biên bản tạm giữ tang vật, phương tiện theo quy định. Ngày 30/8/2019, Ủy ban nhân dân phường ET có buổi làm việc với bà

Bùi Thị Hồng V, tại buổi làm việc đã yêu cầu bà V ngừng thi công, lập thủ tục về đất đai và xây dựng theo quy định trong vòng 60 ngày. Ngày 10/9/2019, Ủy ban nhân dân phường phát hiện bà V tiếp tục xây dựng hoàn thiện công trình, tại thời điểm kiểm tra vắng mặt chủ đầu tư nên Ủy ban nhân dân phường lập biên bản ghi nhận. Ngày 20/9/2019, Ủy ban nhân dân phường tiếp tục mời bà V để vận động gia đình tự tháo dỡ công trình xây dựng vi phạm.

Ngày 30/10/2019, Ủy ban nhân dân phường ET ban hành Quyết định số 274/QĐ-CC về việc cưỡng chế thi hành Quyết định vi phạm hành chính, theo Phương án số 573/PAPD ngày 31/10/2019, thời gian cưỡng chế vào lúc 08 giờ ngày 13/11/2019. Sau một số lần gia hạn thời gian cưỡng chế vì nguyên nhân khách quan, ngày 09/3/2020 Ủy ban nhân dân phường ET ban hành Thông báo số 14/TB-UBND về việc ấn định thời gian cưỡng chế, theo đó việc cưỡng chế được tiến hành vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 20/3/2020; Thông báo thời gian cưỡng chế đã được giao cho chị Lương Thị Mỹ D (là con gái và cùng cư trú với bà V), vì vậy ý kiến của bà V cho rằng không biết thời gian cưỡng chế là không đúng.

Ngày 20/3/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET tổ chức thi hành Quyết định cưỡng chế số 274/QĐ-CC, phá dỡ toàn bộ công trình vi phạm với diện tích xây dựng 86,73m² là đúng quy định của pháp luật; thời điểm cưỡng chế bà V vắng mặt nên ông Bùi Văn H (bố của bà V) phối hợp tháo dỡ tài sản, đồ đạc trong nhà bà V và quản lý toàn bộ những tài sản trên.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà V, người bị kiện không đồng ý, bởi lẽ: Tại biên bản kiểm tra hiện trạng công trình xây dựng ngày 01/8/2019, Ủy ban nhân dân phường ET xác định bà V xây dựng coi nói diện tích 39,4m², khu vực xây dựng phía trước căn nhà cũ, bằng cách đổ trụ bê tông và xây tường gạch xung quanh. Ngoài diện tích xây dựng coi nói (39,4m²), bà V còn xây thêm một lớp tường gạch bên ngoài toàn bộ các bức tường bao quanh của căn nhà cũ để gia cố, sau đó xây dựng thêm 01 tầng nhà (kết cấu xà gồ bằng sắt, lót tôn đổ bê tông). Quá trình xây dựng, bà V kết hợp giữa xây dựng mới và đập từng phần của căn nhà cũ cho đến khi hoàn thành công trình là căn nhà mới.

Như vậy, việc Ủy ban nhân dân phường ET lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà Bùi Thị Hồng V là đúng theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Tại Quyết định số 274/QĐ-CC ngày 30/10/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET áp dụng biện pháp cưỡng chế buộc phá dỡ toàn bộ phần diện tích vi phạm, không chỉ đối với phần diện tích 39,4m² theo biên bản vi phạm hành chính. Trước khi tiến hành cưỡng chế phá dỡ, Ủy ban nhân dân phường ET đã chuẩn bị kế hoạch, lên phương án phá dỡ và được sự đồng ý của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; thông báo về việc cưỡng chế đã được giao cho thành viên gia đình bà V.

Về trình tự, thủ tục ban hành và nội dung của Quyết định cưỡng chế, hành vi cưỡng chế phá dỡ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET được thực hiện đúng quy định của pháp luật, người bị kiện đề nghị Tòa án bác toàn bộ yêu cầu khởi

kiện của bà Bùi Thị Hồng V.

*** Quá trình tham gia tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Bùi Văn H trình bày:**

Ngày 20/3/2020, Ủy ban nhân dân phường ET tiến hành cưỡng chế phá dỡ căn nhà của bà Bùi Thị Hồng V, tại số nhà 122 TQC, phường ET, thành phố BMT. Trước khi cưỡng chế, ông H được Hội đồng cưỡng chế giao quản lý đồ đạc, vật dụng trong nhà bà V (ông H không nhớ cụ thể bao gồm những tài sản gì). Ông Bùi Văn H không liên quan đến quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bà Bùi Thị Hồng V nên đề nghị Tòa án không triệu tập ông tham gia tố tụng.

*** Quá trình giải quyết vụ án, chị Lương Thị Mỹ D và anh Lương Hoàn T1 (các con của bà Bùi Thị Hồng V) đều trình bày:**

Về nguồn gốc quyền sử dụng đất là của bà Bùi Thị Hồng V nhận chuyển nhượng của ông Bùi Văn L từ năm 2009, tài sản gắn liền với đất là nhà ở thuộc sở hữu của bà Bùi Thị Hồng V; chị D và anh T1 không có đóng góp gì trong khối tài sản bị cưỡng chế phá dỡ.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2022/HC-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116, Điều 158, Điều 193, Điều 194, khoản 1 Điều 206 Luật Tố tụng hành chính 2015;

Áp dụng khoản 1 Điều 38, Điều 58, Điều 61, Điều 66, Điều 67, Điều 87 Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 6 Nghị định 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ; điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Hồng V.

- Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Hồng V đối với yêu cầu tuyên hủy Quyết định cưỡng chế số 274/QĐ-CC ngày 30/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET.

- Tuyên hành vi cưỡng chế phá dỡ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET là trái pháp luật (đối với phần căn nhà diện tích 47,33m² của bà Bùi Thị Hồng V).

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại:

- Buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET phải bồi thường cho bà Bùi Thị Hồng V số tiền 202.131.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; trường hợp không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định

theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Bùi Thị Hồng V đối với số tiền 168.275.000 đồng.

3. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản: Bà Bùi Thị Hồng V phải chịu 2.500.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản. Số tiền này bà Bùi Thị Hồng V đã nộp theo Phiếu thu số 173 ngày 30/7/2020 và Phiếu thu số 256A ngày 25/11/2020, tại Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Về án phí hành chính sơ thẩm:

Bà Bùi Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0008120 ngày 11/6/2020, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Bùi Thị Hồng V phải chịu 8.414.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0012436 ngày 10/3/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk. Bà Bùi Thị Hồng V còn phải nộp 8.114.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET phải chịu 10.107.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/9/2022, người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bác toàn bộ đơn khởi kiện của người khởi kiện là bà Bùi Thị Hồng V.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk có Quyết định kháng nghị số 1047/QĐ-VKS-HC ngày 11/10/2022 với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy một phần Bản án hành chính sơ thẩm về phần căn cứ áp dụng pháp luật và bồi thường thiệt hại để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và người bị kiện giữ nguyên nội dung kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk thay đổi nội dung kháng nghị là sửa Bản án hành chính sơ thẩm. Tuy nhiên, ở phần tranh tụng tại phiên tòa người khởi kiện và người bị kiện đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, đồng thời người bị kiện rút một phần kháng cáo.

Các Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người khởi kiện và người bị kiện đều đồng ý với sự thỏa thuận của các bên đương sự cũng như nội dung kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 2 Điều 218, khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận đơn kháng cáo của Ủy ban nhân dân phường ET, chấp nhận việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk thay đổi nội dung kháng nghị, cụ thể là công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, sửa một phần Bản án sơ thẩm về căn cứ bồi thường thiệt hại theo quy định tại Điều 598 Bộ luật dân sự, điểm g khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính. Khoản 1 Điều 54, điểm c khoản 3 Điều 55, Điều 76 Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước, buộc của Ủy ban nhân dân phường ET có trách nhiệm phải bồi thường cho bà Bùi Thị Hồng V là 101.000.000 đồng, đồng thời bà V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối phần bị bác yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ các tài liệu chứng cứ, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của người bị kiện trong thời hạn luật định, đã nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm và Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk trong thời hạn luật định nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Bùi Thị Hồng V, nội dung kháng cáo của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET và việc thay đổi nội dung Quyết định kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, thì thấy:

[2.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định hành chính, thực hiện hành vi hành chính: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET ban hành Quyết định cưỡng chế số 274/QĐ-CC và tiến hành cưỡng chế là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

[2.2] Về trình tự, thủ tục ban hành và nội dung Quyết định số 274/QĐ-CC: Do bà Bùi Thị Hồng V “Có hành vi tự ý chuyển đổi đất nông nghiệp sang mục đích phi nông nghiệp với diện tích 39,4m²” nên ngày 06/8/2019 Ủy ban nhân dân phường ET lập Biên bản vi phạm hành chính, đồng thời được xác định quyền sử dụng đất mà bà V đang sử dụng là đất nông nghiệp trồng cây lâu năm. Do đó, hành vi xây dựng coi nói công trình là nhà ở của bà V trên diện tích 39,4m² là vi phạm điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ, về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai. Do vậy, Ủy ban nhân dân phường ET lập biên bản vi phạm hành chính đối với bà V và cùng ngày 06/8/2019 Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 217/QĐ-XPVPHC là đúng quy định tại khoản 1 Điều 38, Điều 66 và Điều 67 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Sau khi nhận Quyết định nêu trên, bà Bùi Thị Hồng V đã nộp phạt số tiền

1.500.000 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính vào ngân sách Nhà nước nhưng không thi hành biện pháp khắc phục hậu quả khôi phục lại tình trạng của đất trước khi vi phạm nên ngày 30/10/2019 Chủ tịch UBND phường ET ban hành Quyết định số 274/QĐ-CC, về việc cưỡng chế thi hành quyết định vi phạm hành chính.

Tuy nhiên, về Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 217/QĐ-XPVPHC và Quyết định số 274/QĐ-CC, về việc cưỡng chế thi hành quyết định vi phạm hành chính do không ai kháng cáo nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.3] Đối với đơn khởi kiện của người khởi kiện yêu cầu tuyên bố hành vi cưỡng chế trái pháp luật và Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố hành vi cưỡng chế phá dỡ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET là trái pháp luật (đối với phần căn nhà có diện tích 47,33m² của bà Bùi Thị Hồng V). Do tại phiên tòa phúc thẩm, các bên đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên về nội dung này thì người bị kiện không yêu cầu xem xét nữa nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng không đặt ra để giải quyết là phù hợp.

[2.4] Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại:

Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bà Bùi Thị Hồng V với trị giá phần công trình xây dựng là nhà ở bị cưỡng chế phá dỡ vượt quá là 47,33m² là có cơ sở.

Tại Biên bản định giá tài sản ngày 26/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản, kết luận trị giá toàn bộ căn nhà bị phá dỡ là 370.406.000 đồng. Như vậy, trị giá tài sản là công trình xây dựng là nhà ở bị phá dỡ vượt quá 47,33m² (54,57% diện tích) và bị thiệt hại tương ứng với số tiền: (370.406.000 đồng x 54,57%) = 202.130.554,20 đồng (làm tròn 202.131.000 đồng), theo đó phải bồi thường cho bà V số tiền 202.131.000 đồng là có căn cứ. Đồng thời không chấp nhận yêu cầu bồi thường của bà Bùi Thị Hồng V đối với số tiền: (370.406.000 đồng - 202.131.000 đồng) = 168.275.000 đồng là phù hợp.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm giữa người khởi kiện là bà Bùi Thị Hồng V và người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân phường ET đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về số tiền bồi thường, theo đó Ủy ban nhân dân phường ET phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bà V với số tiền là 101.000.000 đồng (một trăm lẻ một triệu đồng) tương đương 50%, còn số tiền còn lại thì bà V không yêu cầu bồi thường nữa. Xét thấy đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các bên đương sự là phù hợp với quy định của pháp luật và không ảnh hưởng đến quyền lợi của người khác nên cần công nhận.

[2.5] Về sai sót của Tòa án cấp sơ thẩm:

Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào các Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật Dân sự xác định quan hệ pháp luật là trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng để giải quyết phần yêu cầu bồi thường và cũng không áp dụng Điều 598 Bộ luật dân sự “Bồi thường thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra” là áp dụng không

đúng căn cứ pháp luật. Yêu cầu của bà V là thuộc trường hợp “Yêu cầu bồi thường thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra trong hoạt động quản lý hành chính”. Do vậy, khi giải quyết vụ án, cần áp dụng vào các khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 7, khoản 4 Điều 15, khoản 1 Điều 52, Điều 55 Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước thì mới đúng quy định của pháp luật nên cần sửa Bản án sơ thẩm về căn cứ áp dụng pháp luật cho đúng.

Mặt khác, tuy người khởi kiện yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET phải bồi thường thiệt hại nhưng đây là trường hợp thuộc yêu cầu “Bồi thường thiệt hại do người thi hành công vụ gây ra”, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET ban hành Quyết định số 274/QĐ-CC, cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính là thực hiện công vụ do Nhà nước giao phó nên phải áp dụng theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính “Buộc cơ quan, tổ chức bồi thường thiệt hại, khôi phục quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân bị xâm phạm do quyết định hành chính, ...”. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET bồi thường cho bà V là không đúng, mà phải buộc Ủy ban nhân dân phường ET bồi thường cho bà V là đúng quy định của pháp luật nên cần sửa Bản án sơ thẩm là phù hợp.

Về nghĩa vụ hoàn trả cho ngân sách Nhà nước, người thi hành công vụ có lỗi gây thiệt hại, sau này sẽ thực hiện theo quy định tại Điều 64 Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước.

Các sai sót nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

Từ những phân tích, nhận định nêu trên, xét thấy cần chấp nhận kháng cáo của người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET và chấp nhận việc đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk thay đổi nội kháng nghị, sửa Bản án sơ thẩm về căn cứ áp dụng pháp luật, về nghĩa vụ phải bồi thường thiệt hại và công nhận sự thỏa thuận của các bên đương sự về số tiền bồi thường.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do sửa Bản án sơ thẩm và theo quy định tại Điều 76 Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước thì người khởi kiện là bà V không phải chịu án phí sơ thẩm đối với phần bị Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu, bà V chỉ phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm; người bị kiện là Ủy ban nhân dân phường ET phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm và 5.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Ủy ban nhân dân phường ET không phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 31; điểm a khoản 2 Điều 116; điểm c, g khoản 2 Điều 193; khoản 2 Điều 218; điểm a khoản 2 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính 2015.

- Chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET và việc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk thay đổi nội dung kháng nghị, sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 09/2022/HC-ST ngày 13 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Căn cứ khoản 1 Điều 38; Điều 58; Điều 61; Điều 66; Điều 67; Điều 87 Luật Xử lý vi phạm hành chính. Khoản 4 Điều 3; khoản 1 Điều 7; khoản 4 Điều 15; khoản 1 Điều 52; Điều 55; Điều 76 Luật Trách nhiệm bồi thường Nhà nước. Điều 598 Bộ luật dân sự. Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Điểm a khoản 2 Điều 8 Nghị định số 102/2014/NĐ-CP ngày 10/11/2014 của Chính phủ. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Hồng V.

- Tuyên hành vi cưỡng chế phá dỡ của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET là trái pháp luật (đối với phần căn nhà có diện tích 47,33m² của bà Bùi Thị Hồng V).

- Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Công nhận sự thỏa thuận giữa người khởi kiện là bà Bùi Thị Hồng V và người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

Buộc Ủy ban nhân dân phường ET, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk phải bồi thường cho bà Bùi Thị Hồng V số tiền 101.000.000 đồng (một trăm lẻ một triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; trường hợp không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Hồng V đối với yêu cầu tuyên hủy Quyết định cưỡng chế số 274/QĐ-CC ngày 30/10/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET và một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại đối với số tiền 168.275.000 đồng.

3. Về án phí:

- Về án phí hành chính sơ thẩm:

+ Bà Bùi Thị Hồng V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2019/0008120 ngày 11/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, bà V đã nộp xong.

+ Ủy ban nhân dân phường ET, thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ủy ban nhân dân phường ET phải chịu 5.050.000 đồng (năm triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Hoàn trả lại cho bà Bùi Thị Hồng V 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0012436 ngày 10/3/2022, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

- Về án phí hành chính phúc thẩm:

Hoàn trả lại cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường ET số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm (do ông Y đã nộp thay) theo biên lai thu số AA/2021/0021472 ngày 04/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố BMT, tỉnh Đắk Lắk.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp. Buôn Ma Thuật;
- Chi cục THADS Tp. BMT;
- Dương sự;
-
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Y Phi Kbuôr